

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CỬ NHÂN CHUYÊN NGÀNH THỂ DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Hữu Hùng⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thực trạng chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được đánh giá qua phân tích SWOT và phỏng vấn các chuyên gia, nhà quản lý cho thấy chất lượng đào tạo SV cử nhân chuyên ngành Thể dục sau ra trường chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn công tác; căn cứ vào mục đích, mục tiêu nghiên cứu, trên cơ sở kết quả phân tích SWOT đề xuất 04 giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Từ khóa: Giải pháp, nguồn nhân lực, sinh viên chuyên ngành Thể dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

Summary:

The current situation of training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University has been assessed through SWOT analysis and interviews with experts and managers. The result shows Bachelor training quality for students majoring in Physical Education after graduation has not yet met the requirements of work requirement. The topic has referred to the purpose and objectives of the study and the results of the SWOT analysis. And we propose 04 solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University in the direction of meeting the requirements of the society.

Keywords: Solutions, human resources, students majoring in Physical Education, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xuất phát từ quan điểm và yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện của Đảng, Nhà nước và từ thực tế chất lượng đào tạo SV cử nhân chuyên ngành Thể dục sau ra trường chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn công tác, chúng tôi cho rằng nguyên nhân chính gây hạn chế hiệu quả công tác đào tạo xuất phát từ chương trình môn học cho các ngành, chuyên ngành hiện đang được áp dụng không theo kịp nhu cầu của xã hội và chưa phù hợp với năng lực cũng như sở thích của người học. Do đó đổi mới được chương trình học tập môn chuyên ngành Thể dục theo hướng hiện đại, phù hợp với ngành nghề và sát với nhu cầu thực tiễn có thể sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành Thể

dục nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung của nhà trường trong bối cảnh hiện tại.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Quan sát sư phạm; Phỏng vấn; Phương pháp phân tích SWOT và toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chất lượng đào tạo cử nhân chuyên ngành Thể dục của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thông qua nghiên cứu cho thấy thực trạng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã cho thấy thực trạng các yếu tố chi phối chất lượng đào tạo còn nhiều hạn chế. Để làm rõ vấn đề này

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: huuhungsport_and_art@yahoo.com

chúng tôi tiến hành khảo sát 350 sinh viên, cựu sinh viên chuyên ngành Thể dục các khóa từ Đại học 40 đến Đại học 55 ngành GDTC và HLTT

trên 2 yếu tố: thực trạng chất lượng đầu vào; chất lượng phân phối chương trình khung (cấp Khoa). Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Khảo sát ảnh hưởng của yếu tố chất lượng đầu vào chất lượng phân phối chương trình khung tới chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDDT Bắc Ninh (n=350)

Giai đoạn	Đầu vào thi tuyển	Tỉ lệ SV đầu vào	Hình thức đào tạo	Kết quả đánh giá tổng hợp từ giảng dạy BMTD (n-12)
Đại học Khóa 40 – 47 (Ngành GDTC)	Năng khiếu chuyên môn (Tốt)	Giảm 10-15% so với giai đoạn trước đó 5 năm	Niên chế	- Giỏi: 22% - Khá: 75% - TBK: 3%
Đại học Khóa 48 -55 (Ngành GDTC - HLTT)	Năng khiếu chung (Khá và TBK)	Giảm từ 15 đến 25% so với giai đoạn các Khóa 40-47	Niên chế và Tín chỉ	- Giỏi: 15% - Khá: 72% - TBK: 12% - Lưu ban: 1%
Diễn biến số tiết được phân bổ qua các đơn vị học phần/4 năm				- 90 tiết - 60 tiết + 90 tiết - 75 tiết

Ghi chú: Số liệu do Bộ môn Thể dục cung cấp, năm 2020

Qua bảng 1 cho thấy:

Nguồn nhân lực cử nhân Thể dục Trường Đại học TDDT Bắc Ninh giai đoạn từ Đại học 40 đến 47 và từ Đại học 48 đến 50 có xu hướng giảm về chất lượng tuyển sinh đầu vào và số lượng trúng tuyển, tương đương 15 đến 20% từ mức Tốt của những năm đầu tổng hợp đến các khóa gần đây xuống mức Khá và Trung bình.

Kết quả khảo sát điểm môn chuyên ngành Thể dục của 350 SV, trong đó có 335 SV ngành GDTC các chuyên ngành khác và 15 SV chuyên ngành Sư phạm Thể dục, đã cho thấy tỉ lệ Giỏi cũng có xu hướng giảm dần từ 5 đến 10%, SV lưu ban hoặc bỏ học đã xuất hiện trong giai đoạn các Khóa Đại học 48 đến 55. Có trên 65% ý kiến cho rằng Chương trình đào tạo (CTĐT) thay đổi hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo năng lực chuyên môn cần có của cử nhân (chuẩn đầu ra), số tiết học trên 1 đơn vị học phần thường xuyên thay đổi từ 60 đến 90 tiết và hiện nay đang ổn định là 75 tiết với Đại học khóa 55. Tuy nhiên, có tới trên 90% ý kiến được hỏi trực tiếp SV cho rằng cần thiết phải xem xét lại số giờ học các môn lý thuyết trong CTĐT quá nhiều.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy những diễn biến tích cực từ mức thu nhập của SV chuyên ngành Thể dục tại các cơ quan doanh

nh nghiệp ngoài công lập, cụ thể: giai đoạn 2016 – 2020, mức thu nhập trung bình cao hơn hẳn các SV các chuyên ngành khác do nhà trường đào tạo, cụ thể: Mức lương của cựu SV sau 1 năm đi làm là 12.000.000đ -15.000.000đ và lên tới 20.000.000đ -25.000.000đ cho năm làm việc tiếp theo của hợp đồng. Tuy nhiên, mức đáp ứng về số lượng nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục tại các cơ sở doanh nghiệp ngoài công lập cần chỉ đạt 4.89% (15 SV/450 công việc).

2. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

2.1. Phân tích SWOT lựa chọn giải pháp

Phân tích SWOT và ma trận SWOT là kỹ thuật chiến lược để phân tích điểm mạnh, yếu, các mặt chủ quan, khách quan của các yếu tố bên trong và bên ngoài nhằm chỉ ra thực trạng còn bất cập trong đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục của Nhà trường. Trên cơ sở phân tích các thông tin thu được, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 12 chuyên gia, giảng viên trong lĩnh vực chuyên môn để lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả được trình bày tại bảng 2, bảng 3 và bảng 4.

Bảng 2. Phân tích SWOT đánh giá thực trạng giải pháp đào tạo cử nhân chuyên ngành Thể dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

S (Strength) – Thế mạnh	W (Weakness) – Điểm yếu
<p>S1. Với trên 62 năm hình thành và phát triển, Bộ môn Thể dục có lịch sử hình thành gắn liền sự phát triển của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ngôi trường hàng đầu trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả nước</p> <p>S2. Mục tiêu và CTĐT môn chuyên ngành Thể dục luôn giữ vị trí quan trọng trong hệ thống đào tạo chung của nhà trường</p> <p>S3. Đội ngũ cán bộ trẻ, được thừa hưởng các giá trị truyền thống tốt đẹp, có nhiệt huyết, ham học hỏi, cầu tiến, có phẩm chất đạo đức và vững vàng về chính trị</p> <p>S4. SV chuyên ngành Thể dục là trung tâm quá trình đào tạo, được đảm bảo CĐR vững về kỹ năng, giỏi về lý luận, giàu tri thức, năng động sáng tạo trong các hoạt động, luôn được tạo điều kiện tốt nhất, được tư vấn và định hướng nghề nghiệp ngay từ những năm đầu, mở ra cơ hội, nền tảng cho một tương lai tươi sáng</p> <p>S5. Giữ vai trò trung tâm trong tổ chức sự kiện, thực hiện các nhiệm vụ chính trị lớn của trường, ngành TDTT và đất nước.</p> <p>S6. Có mối quan hệ mật thiết với các tổ chức chính trị xã hội, hiệp hội, liên đoàn, các tổ chức tập thể cá nhân doanh nghiệp trong và ngoài trường</p>	<p>W1. Cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện, sân bãi phục vụ cho hoạt động giảng dạy học tập môn chuyên ngành còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển CTĐT trong thời kỳ mới</p> <p>W2. Nội dung CTĐT thường xuyên được đổi mới nhưng vẫn chưa thể đáp ứng kịp thời sự phát triển của xã hội</p> <p>W3. Đội ngũ cán bộ giảng viên còn trẻ, thiếu kinh nghiệm, mỏng về số lượng, tỉ lệ nam nữ thiếu cân đối, trình độ chuyên môn, lý luận và NCKH chưa đồng đều</p> <p>W4. Số lượng SV chuyên ngành Thể dục hàng năm ít, chưa đáp ứng được nhu cầu lớn của xã hội đã khiến tỉ lệ cầu vượt cung luôn ở mức cao.</p> <p>W5. Trình độ chuyên môn qua 8 kỳ học của SV chưa phát huy được lợi thế trong công tác đào tạo các môn chuyên ngành. Năng lực vận động, kỹ năng xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn đời sống còn chậm, kết quả đánh giá điểm các môn chuyên ngành cũng không đồng đều</p> <p>W6. Nguồn thu tài chính chủ yếu của cán bộ là tiền lương, chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, phục vụ cho bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p>W7. Nguồn học liệu phục vụ đào tạo môn chuyên ngành còn thiếu, tốc độ chuyển đổi số còn chậm</p> <p>W8. Năng lực liên kết, mở rộng khai thác dịch vụ đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Tốc độ thực hiện nhiệm vụ xã hội hóa nguồn tài chính hướng tới mục tiêu tự chủ còn tồn tại nhiều bất cập</p>
O (Opportunity) – Cơ hội	T (Threat) – Thách thức/Rủi ro
<p>O1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước, Bộ VH TTDL, Bộ GD&ĐT (Đề án 641/QĐ-TTg; QĐ 1070/QĐ-TTg; Thông tư 32/2018/TT BGDĐT...), đã thể hiện quyết tâm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục</p> <p>O2. Sự quan tâm phối hợp và tạo điều kiện đặc biệt của cả hệ thống chính trị, cơ quan ngang bộ, chính quyền nơi chủ quản, với niềm tin lớn lao vào truyền thống và sự phát triển của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh</p>	<p>T1. Chưa có các cuộc tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp của các chuyên gia, các đơn vị trong và ngoài trường đã làm cho nguồn nhân lực giảng viên tại đơn vị chưa đồng đều về trình độ, việc triển khai CTĐT mới gặp nhiều khó khăn</p> <p>T2. Áp lực về vấn đề kinh tế chăm lo gia đình, kiếm thêm nguồn thu nhập cho bản thân, dẫn đến việc đầu tư học tập, nghiên cứu trong công tác chuyên môn, trao đổi học thuật không diễn ra thường xuyên</p>

O3. Quyết tâm của lãnh đạo Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, sự đồng lòng của các đơn vị chức năng và lãnh đạo chi đạo của tập thể giảng viên Bộ môn Thể dục

O4. Sự tham gia, đồng hành của các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài trường đối với các hoạt động đào tạo của Bộ môn Thể dục diễn ra mạnh mẽ

O5. Sức mạnh, trình độ và tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo trẻ Bộ môn Thể dục là đòn bẩy quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực SV chuyên ngành Thể dục định hướng tới năm 2025 tầm nhìn năm 2030

O6. Đào tạo cử nhân chuyên ngành Thể dục giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của nhà trường, góp phần cung ứng nguồn nhân lực chuyên môn chất lượng cao, đáp ứng đòi hỏi của thị trường trong thời kỳ mới.

O7. SV chuyên ngành Thể dục có ý thức cao trong định hướng nghề nghiệp, tạo nền tảng quan trọng trong công cuộc xây dựng hệ sinh thái Thể dục mạnh mẽ, chuyên nghiệp, đáp ứng tốt thực chất đòi hỏi nhu cầu xã hội

T3. Kinh phí ngân sách chi đầu tư nguồn học liệu tham khảo, giáo trình không còn được ưu tiên nên số lượng đầu sách viết ngày càng ít, chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển đào tạo chuyên môn của đơn vị

T4. Vẫn còn một bộ phận SV chuyên ngành Thể dục có ý thức học tập chưa cao, còn chịu sự chi phối bởi sức ép kinh tế gia đình hoặc bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng đám đông trong nhận định các công việc khi đi làm thêm

T5. Xã hội phát triển, kèm theo hàng loạt những hoạt động tích cực của SV bị chi phối và giảm sút đáng kể như công nghệ thông tin và các trò giải trí, đã làm cho tình hình học tập ngoại khóa không còn là phong trào tự nguyện, hào hứng như trước đây

T6. Nền giáo dục cả nước nói chung và CTĐT nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục, định hướng tới năm 2025 tầm nhìn năm 2030, đang đứng trước thách thức lớn của quá trình chuyển đổi số trong mọi khâu của CTĐT

Từ kết quả trên bảng 2 và bằng phương pháp phân tích SWOT cho phép chỉ ra nội dung 4 nhóm giải pháp với 20 thành tố chi tiết cho từng nhóm cụ thể: Nhóm S (Strength) – Thế mạnh, phân tích được 6 thành tố từ S1 đến S6; Nhóm W (Weakness) – Điểm yếu, phân tích được 8 thành tố từ W1 đến W8; O (Opportunity) – Cơ hội, phân tích được 7 thành tố từ O1 đến O8; T (Threat) – Thách thức/Rủi ro, phân tích được 6 thành tố từ T1 đến T6.

Qua bảng 3 cho thấy: Phân tích ma trận SWOT thu được 4 nhóm giải pháp với 20 thành tố cấu thành các nội dung cụ thể gồm: Nhóm giải pháp S-O (Phát huy thế mạnh, tận dụng thời cơ): S1-O1-O2; S1-S2-S3-O1-O2-O3; S2-S3-O4-O5; S5-O2-O3-O4; S4-S6-O4-O5-O6-O7. Nhóm giải pháp S-T (Phát huy thế mạnh, vượt thách thức loại rủi ro): S1-S2-S3-T1-T2-T6; S1-S2-S3-S4-T3-T4-T5-T6; S5-S6-T1-T2-T5-T6; S3-S4-T4-T5; S6-T3-T5-T6. Nhóm giải pháp W-O (Tận dụng thời cơ, khắc phục điểm yếu): W1-W2-W3-O1-O2; W1-W6-O3-O4-O5; W1-W7-O2-O3-O4-O5-O7; W2-W6-O3-O4-O7; W3-W7-O2-O3-O4; W4-W8-O3-O4-O5-O6-

O7; W8-O1-O2-O3-O4. Nhóm giải pháp W-T (Khắc phục điểm yếu, hạn chế rủi ro): W1-W6-W7-T1-T3-T6; W2-W3-W8-T2-T4-T5-T6; W4-W5-T1-T4-T5-T6.

Qua bảng 4 cho thấy: Sau khi phân tích SWOT, đề tài đưa ra các giải pháp để lấy ý kiến các chuyên gia và nhà chuyên môn đã thu được kết quả như sau: Cả 04/04 giải pháp và định hướng tiếp cận các nội dung giải pháp theo phân tích ma trận SWOT lần lượt gồm: nhóm S-O (Phát huy thế mạnh, tận dụng thời cơ); nhóm S-T (Phát huy thế mạnh, vượt thách thức loại rủi ro); nhóm W-O (Tận dụng thời cơ, khắc phục điểm yếu); nhóm W-T (Khắc phục điểm yếu, hạn chế rủi ro) có tổng điểm đạt từ 33 đến 36 điểm, tương ứng với hệ số Likert = 2.8 đến 3.0, có giá trị đạt ngưỡng ưu tiên cao.

KẾT LUẬN

Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh sau đổi mới đã có nhiều tích cực như: Mức thu nhập trung bình sau tốt nghiệp của SV chuyên ngành Thể dục cao hơn hẳn các SV các chuyên ngành khác do nhà trường đào tạo. Tuy



Sinh viên chuyên ngành Thể dục được tham gia rất nhiều hoạt động giúp rèn luyện kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm

Bảng 3. Ma trận SWOT đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân chuyên ngành Thể dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Yếu tố Swot	Bên trong	Cơ hội: O O1-O2-O3-O4-O5-O6-O7	Thách thức/rủi ro: T T1-T2-T3-T4-T5-T6
Bên ngoài			
Thế mạnh: S S1-S2-S3-S4- S5-S6		Giải pháp S-O (Phát huy thế mạnh, tận dụng thời cơ)	Giải pháp S-T (Phát huy thế mạnh, vượt thách thức, loại rủi ro)
		S1-O1-O2	S1-S2-S3-T1-T2-T6
		S1-S2-S3-O1-O2-O3	S1-S2-S3-S4-T3-T4-T5-T6
		S2-S3-O4-O5	S5-S6-T1-T2-T5-T6
		S5-O2-O3-O4	S3-S4-T4-T5
		S4-S6-O4-O5-O6-O7	S6-T3-T5-T6
Điểm yếu: W W1-W2-W3-W4-W5-W6- W7-W8		Giải pháp W-O (Tận dụng thời cơ, khắc phục điểm yếu)	Giải pháp W-T (Khắc phục điểm yếu, hạn chế rủi ro)
		W1-W2-W3-O1-O2	W1-W6-W7-T1-T3-T6
		W1-W6-O3-O4-O5	W2-W3-W8-T2-T4-T5-T6
		W1-W7- O2-O3-O4-O5-O7	W4-W5-T1-T4-T5-T6
		W2-W6- O3-O4-O7	
		W3-W7-O2-O3-O4	
		W4-W8-O3-O4-O5-O6-O7	
	W8-O1-O2-O3-O4		

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=12)

TT	Giải pháp	Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3		Kết quả	
		m _i	Đ	m _i	Đ	m _i	Đ	Tổng điểm	Likert
1	<i>Giải pháp 1:</i> Đổi mới cập nhật CTĐT, mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp, phương tiện, nguồn học liệu theo hướng tiếp cận năng lực người học và đáp ứng thực tiễn đòi hỏi nhu cầu xã hội	12	36					36	3
2	<i>Giải pháp 2:</i> Đầu tư phát triển năng lực giảng viên theo hướng giảng dạy trực tiếp kết hợp chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tham mưu với lãnh đạo trường trong quy hoạch, đào tạo, ươm mầm và tuyển dụng cán bộ quản lý, giảng viên mới	9	27	2	4	1	1	30	2.7
3	<i>Giải pháp 3:</i> Thúc đẩy các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục theo hướng lấy người học làm trung tâm, lấy phát triển năng lực là then chốt, nhằm giáo dục, nâng cao tính chủ động lĩnh hội kiến thức, tiếp cận và mở mang tri thức đã được trang bị làm hành trang tươi lai	10	30	1	2	1	1	33	2.8
4	<i>Giải pháp 4:</i> Tăng cường đầu tư, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, phục vụ đào tạo nội khóa, ngoại khóa	11	33	1	2			35	2.9

nhiên, thực trạng CTĐT cử nhân chuyên ngành Thể dục hiện nay còn nhiều bất cập như: Chương trình chưa quan tâm đến chuẩn đầu ra thực tế xã hội cần, dẫn đến quá trình tiếp cận việc làm gặp nhiều khó khăn, đơn vị sử dụng lao động phải tổ chức đào tạo lại nhiều kỹ năng doanh nghiệp cần cho SV, bên cạnh đó, tỉ lệ SV chuyên ngành Thể dục tốt nghiệp hàng năm chưa đáp ứng được số lượng cần từ các cơ sở sử dụng lao động.

Từ kết quả phân tích SWOT, đề tài đề xuất 04 giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asmarin B.A (1973), *Lý luận và phương pháp thực nghiệm trong TDTT*, (dịch: Bùi Thế Hiến) Matxcova Nxb TDTT.
2. Tập thể tác giả (2020), “Đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông”, *Tap chí giáo dục Việt Nam*.
3. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Đỗ Thị Thúy Yến (2020), “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành Sư phạm”, *Tap chí công thương*, số 29+30, tháng 12/2020.
5. A.V.Kelly (1989), *The curriculum: Theory and practice*, third edition, Paul chapman publishing Ltd.

(Bài nộp ngày 21/10/2021, phản biện ngày 10/11/2021, duyệt in ngày 22/11/2021)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khỏe

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phần việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THỊ LIỄU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bích Ngọc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIẾP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THUY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIÊN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THUY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HÃNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huynh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỀU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

MỤC LỤC

306. HOÀNG DUY TƯỜNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THÙY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số I – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯƠNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HỒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cự ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

MỤC LỤC

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình với

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

